

Số: 2052 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1500/TTr-SVHTTDL ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Văn bản số 1583/SVHTTDL-KHTC ngày 02 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm:

1. Dịch vụ văn hóa.
2. Dịch vụ gia đình.
3. Dịch vụ thể dục thể thao.
4. Dịch vụ du lịch.
5. Dịch vụ khác.

(Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 7 năm 2022./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ VHTT&DL;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- VKSND, TAND, CCTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHE.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo



Phụ lục

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**
(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ văn hóa
1	Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị.
2	Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tham gia cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.
3	Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
4	Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc.
5	Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.
6	Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hóa ngoài tỉnh.
7	Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.
8	Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của Bảo tàng tỉnh Đồng Nai.
9	Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.
10	Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.
11	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy văn hóa phi vật thể.
12	Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.
13	Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.
14	Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ công tác quản lý nhà nước.
15	Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa, biên dịch và phát huy giá trị di sản tư liệu.
16	Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.
17	Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
18	Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.
19	Bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam sinh sống tại Đồng Nai.
20	Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.
21	Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.

22	Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.
23	Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.
24	Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại xã miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
25	Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
26	Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hóa đọc.
27	Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.
28	Thực hiện công tác chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
29	Lưu trữ, bảo quản khai thác tư liệu, hình ảnh động của tỉnh.
30	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, năng khiếu để duy trì và phát triển hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng tại cơ sở.
31	Tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, tuyên truyền lưu động cấp khu vực và toàn quốc.
II Dịch vụ gia đình	
1	Tổ chức các sự kiện liên quan đến lĩnh vực gia đình của tỉnh Đồng Nai.
2	Hỗ trợ các hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình.
3	Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.
4	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực gia đình (trừ cán bộ, công chức, viên chức).
III Dịch vụ thể dục, thể thao	
1	Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.
2	Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.
3	Thực hiện giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao cho vận động viên thể thao thành tích cao.
4	Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Y tế chủ trì).
5	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.
6	Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở.
7	Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.
8	Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp khu vực, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai.
9	Hướng dẫn phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục, thể thao.
10	Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù trong tập luyện thể dục, thể thao.
11	Tham gia các giải đại hội thể thao, các giải cấp khu vực, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế
IV Dịch vụ du lịch	
1	Xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong nước và ngoài nước.

1.1	Tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo, cuộc thi, hội chợ, triển lãm, sự kiện về du lịch và xúc tiến du lịch ở trong nước và ở nước ngoài.
1.2	Tổ chức giới thiệu điểm đến du lịch trong tỉnh và đón các đoàn lữ hành khảo sát du lịch trong nước, quốc tế.
1.3	Xây dựng, thiết kế gian hàng hội chợ xúc tiến du lịch ở trong nước và ở nước ngoài; sản xuất và phát hành các ấn phẩm, ấn phẩm điện tử, vật phẩm để tuyên truyền, quảng bá du lịch.
1.4	Sản xuất phim, phóng sự quảng bá du lịch.
1.5	Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm, xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài.
2	Phát triển thương hiệu du lịch địa phương.
2.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch; cung cấp, hỗ trợ thông tin du lịch trong nước và quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch.
2.2	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm du lịch của địa phương và phát triển thương hiệu du lịch.
3	Tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch quy mô liên vùng, quốc gia.
4	Tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng.
5	Tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch, thị trường du lịch.
6	Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, người lao động tại các đơn vị kinh doanh du lịch, các hướng dẫn viên, đội ngũ phục vụ khách du lịch, cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch.
V	Dịch vụ khác
1	Đào tạo
1.1	Tổ chức, tham gia hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.
1.2	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hóa nghệ thuật và thể dục, thể thao ở địa phương.
2	Khoa học, công nghệ và môi trường.
2.1	Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.
2.2	Xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, thông tin khoa học và các dịch vụ khác có liên quan trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.
2.3	Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.
3	Các dịch vụ khác
3.1	Quảng bá về văn hóa, gia đình, thể thao tỉnh Đồng Nai ở nước ngoài.
3.2	Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị.
3.3	Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch.